

## Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng

PGS, TS. MAI ĐỨC NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: maiducngoc195@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 12 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2025.

**Tóm tắt:** Xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng là một nội dung quan trọng, có tính xuyên suốt, hệ thống trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói riêng và toàn bộ di sản Hồ Chí Minh nói chung. Tư tưởng của Người không chỉ có giá trị đối với dân tộc, với Đảng trong kỷ nguyên đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội mà vẫn là những chỉ dẫn quý báu, có tính thời sự nóng hổi trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đi sâu luận giải, làm sáng rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu, nội dung và giải pháp xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, làm cho Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự là một Đảng cách mạng, là đạo đức và văn minh, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân và hoàn thành sứ mệnh vinh quang mà dân tộc giao phó.

**Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa Đảng; văn hóa tổ chức Đảng.

**Abstract:** Building a culture within Party organizations is a crucial, overarching, and systematic component of Ho Chi Minh's thought on the Communist Party of Vietnam, particularly in the context of Party building, Party rectification, and his broader legacy. His thought not only held significance during the era of national liberation, unification, and the initial steps of building socialism but also remains a timely and valuable guide for Vietnam's ongoing process of reform and international integration. In this article, the author delves deeply into Ho Chi Minh's views on the necessity, content, and solutions for cultivating a culture within Party organizations. This effort aims to ensure that the Communist Party of Vietnam truly embodies revolutionary ideals, morality, and civility, thereby deserving the trust and love of the people and fulfilling the glorious mission entrusted by the nation.

**Keywords:** Ho Chi Minh's thought; building Party culture; Party organization culture.

Nói về sứ mệnh và sự cống hiến vĩ đại của Đảng đối với Tổ quốc và dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khái quát: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh"<sup>(1)</sup>. Đây chính là mẫu số chung, giá trị phổ quát đặt ra yêu cầu cho các tổ chức Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng nỗ lực, phấn đấu để Đảng ta luôn là biểu trưng cho đạo đức, văn hóa, lương tâm, danh dự của cả dân tộc. Đó là cơ sở để nhân dân tin yêu Đảng, uỷ thác vai trò lãnh đạo chính trị cho Đảng đối với sự nghiệp cách mạng. Nhận thức rằng đạo đức và trí tuệ chính là hai thành tố cơ bản của văn hoá, với tầm nhìn của

người sáng lập và rèn luyện Đảng, giữ cương vị Chủ tịch Đảng trong 18 năm (1951 - 1969), Hồ Chí Minh từ rất sớm đã nêu ra yêu cầu phải thực hành văn hoá Đảng nói chung và xây dựng văn hóa trong tổ chức đảng nói riêng. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng không chỉ mang tính cách mạng, khoa học, gắn với tư duy của một nhà chính trị, người cộng sản Việt Nam đầu tiên mà còn mang đậm tính nhân văn, gắn với tình cảm của một danh nhân văn hoá kiệt xuất.

Trong toàn bộ các bài nói, bài viết của Người,

có duy nhất một lần Hồ Chí Minh nêu ra khái niệm [văn hóa] theo nghĩa rộng, đó là [ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng]<sup>(2)</sup>. Như vậy, hiểu chung nhất, văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người sáng tạo ra để phục vụ nhu cầu sinh tồn và phát triển của mình. Đáng lưu ý, trong nhiều hoàn cảnh cụ thể, Hồ Chí Minh còn dùng khái niệm [văn hóa] với nghĩa hẹp nhất, đó là phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt, tức nhấn mạnh vấn đề phương pháp, cách thức lao động, làm việc sao cho đảm bảo tính nhân văn, vì con người. Từ [văn hóa] trong khái niệm [văn hóa Đảng] theo tác giả là được hiểu theo nghĩa này.

Từ cách định nghĩa [văn hóa] của Hồ Chí Minh, có thể hiểu, *văn hóa Đảng* là những giá trị, chuẩn mực, nguyên tắc, phép tắc ứng xử văn hóa được thể hiện trong các tổ chức Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Văn hóa Đảng là một bộ phận của văn hóa dân tộc; là nơi hội tụ, kết tinh, biểu hiện tập trung nhất của văn hóa, trí tuệ dân tộc; là thước đo trình độ trưởng thành của Đảng. Văn hoá Đảng, thực chất là văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, còn là trung tâm của văn hóa chính trị, lan tỏa và tác động đến các thành tố còn lại của văn hóa chính trị (gồm văn hóa quản lý của Nhà nước và văn hoá làm chủ của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân).

*Xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng* là xây dựng văn hóa trong các tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách một đảng cầm quyền đang đảm nhận trọng trách lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt Nam thực hiện lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng là xây dựng những giá trị chuẩn mực được thể hiện trong hoạt động của các tổ chức Đảng, giúp hình thành hệ giá trị căn bản, cốt lõi, là sự hiện diện cụ thể: Chân - Thiện - Mỹ của giai cấp tiên phong, ưu tú và từ trung tâm này sẽ lan tỏa, truyền cảm hứng tới các giai tầng khác trong xã hội.

Mặc dù, Hồ Chí Minh không có tác phẩm nào bàn riêng, chuyên sâu, hoặc có cụm từ nào trực tiếp nhắc đến vấn đề xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng nhưng từ tư tưởng xuyên suốt trong nhiều bài nói, bài viết kể từ khi Đảng còn chưa ra đời đến những lời căn dặn cuối cùng trong [Di chúc] đặc biệt là thực tiễn chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của vị Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng đầu tiên, có thể khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng qua ba nội dung cơ bản, cốt yếu: tính tất yếu, nội dung và giải pháp xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng.

### 1. Tính tất yếu của việc xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng

Nhận thức của Hồ Chí Minh về tính tất yếu, sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng xuất phát trước tiên từ quan niệm của Người về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa. Người luôn đánh giá rất cao vai trò của văn hóa đối với sự tiến bộ và phát triển xã hội: [Văn hóa soi đường cho quốc dân đi]<sup>(3)</sup>, văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển. Năm 1943, sau khi nêu ra định nghĩa về văn hoá, Hồ Chí Minh đã phác thảo bức tranh văn hóa dân tộc và chương trình xây dựng văn hóa gồm năm điểm: tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị, kinh tế<sup>(4)</sup>. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, văn hóa không tồn tại biệt lập, tách rời các yếu tố còn lại của đời sống xã hội; và xây dựng văn hóa chính là xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, gồm sự đan kết của nhiều yếu tố. Vì văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nền tảng cho mọi công việc nên đương nhiên văn hóa cũng là nền tảng cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng - bộ phận tiên tiến nhất, tích cực nhất, tiên phong, ưu tú nhất trong xã hội. Đảng càng văn minh, nhân văn, càng phải lấy văn hóa làm nền tảng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tính tất yếu của việc xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng xuất phát từ bốn lý do:

*Trước tiên*, sự ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam chính là một sản phẩm của văn hóa, là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đỉnh cao của văn hóa nhân loại trong thời đại chống đế

quốc, quá độ lên chủ nghĩa xã hội (chủ nghĩa Mác - Lênin) và tinh hoa của văn hóa dân tộc (phong trào yêu nước và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam). Đặc biệt, Hồ Chí Minh khẳng định, Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin - là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất<sup>(6)</sup> trong bối cảnh thế giới tồn tại nhiều học thuyết, nhiều chủ nghĩa - làm cốt, làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Bản thân Đảng đã là một sản phẩm của văn hóa, vậy nên trong sự tồn tại, trưởng thành của Đảng càng phải đẩy mạnh xây dựng văn hóa Đảng.

*Thứ hai*, một đảng phải có văn hóa, đạo đức mới có thể lôi kéo, tạo được niềm tin nơi quần chúng, qua đó giúp nâng cao, tăng cường năng lực lãnh đạo và vị thế cầm quyền của Đảng. Hồ Chí Minh từng nói: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "Cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức"<sup>(9)</sup>. Đạo đức chính là yếu tố làm nên sức hấp dẫn của một học thuyết cách mạng và đảng cách mạng. Đặc biệt, khi chủ nghĩa xã hội chưa trở thành hiện thực thì sức hấp dẫn của nó được thể hiện qua đạo đức và lý tưởng cao đẹp của những người cộng sản "bằng xương, bằng thịt" Văn hóa và đạo đức của người cán bộ, đảng viên có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo dựng uy tín của Đảng trước nhân dân.

*Thứ ba*, Đảng là tổ chức có sứ mệnh "cầm lái" dẫn đường, lãnh đạo nên phải hoạch định được đường lối chiến lược đúng đắn, vì vậy đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có trí tuệ xứng tầm. Không có trí tuệ thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng nặng nề và vẻ vang. Nhận rõ điều đó, trong đào tạo, huấn luyện cán bộ, Hồ Chí Minh luôn nêu ra yêu cầu cán bộ phải đủ đức đủ tài, vừa hồng vừa chuyên, hồng thấm chuyên sâu. Muốn có trí tuệ thì bắt buộc phải tự giác và tích cực học tập. Người thường nhấn mạnh: "Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình" Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất<sup>(7)</sup> và "Nếu không chịu khó học thì không tiến

bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ" Minh mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình<sup>(8)</sup>. Đối với đảng cầm quyền, sự yếu kém về trí tuệ còn dẫn tới nguy cơ sai lầm về đường lối, gây phương hại tới tương lai của toàn thể dân tộc chứ không chỉ với nội bộ Đảng.

*Thứ tư*, văn hóa thâm thấu, tác động đến mọi mặt của công tác xây dựng Đảng, từ việc xác định đúng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết; xây dựng đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên đến việc xây dựng hệ thống tổ chức, bộ máy đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Yếu tố văn hóa góp phần giúp cán bộ, đảng viên nhận diện được đâu là chân giá trị, thức tỉnh lương tâm, phân biệt được đúng sai để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ và hoàn thiện nhân cách. Ngược lại, nếu coi nhẹ yếu tố văn hóa sẽ làm cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng dễ lệch chuẩn, sai phạm ở một số tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng là yếu tố nền tảng, sức mạnh nội sinh đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

### 2. Nội dung xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng

Với vai trò nền tảng tinh thần của toàn xã hội, văn hóa có sức mạnh điều tiết, điều chỉnh các quan hệ lớn, tạo nên sự phát triển cân đối, hài hòa, đồng bộ giữa các lĩnh vực quan trọng trong đời sống của mỗi quốc gia - dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và cả dân tộc nên càng phải tạo lập hệ giá trị văn hóa trong Đảng. Nội dung xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng hay hệ giá trị văn hóa trong Đảng thể hiện ở một số nội dung sau:

*Thứ nhất, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng - luôn hướng đến chăm lo cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.*

Đây là mục tiêu mang đậm tính nhân văn, văn hoá. Mục tiêu này xuyên suốt từ khi Đảng mới ra đời cho đến khi trở thành Đảng cầm quyền và trong tất cả các giai đoạn cách mạng sau này.

Trong bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: "ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác"<sup>(9)</sup>. Phụng sự nhân dân và Tổ quốc chính là lý tưởng cao cả nhất của Đảng: "Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân"<sup>(10)</sup>. Cũng vì thế, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đảng viên của Đảng vừa là người lãnh đạo nhưng đồng thời cũng là người đầy tớ trung thành của nhân dân, "khổ trước thiên hạ, vui sau thiên hạ"<sup>(11)</sup>, "việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kì được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh"<sup>(12)</sup>.

*Thứ hai, xây dựng văn hóa trong hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, đảm bảo tính cách mạng, khoa học và nhân văn.*

Nội dung này thể hiện rõ yêu cầu "Đảng ta là văn minh" của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với bất kỳ chính đảng nào, xác định cương lĩnh, đường lối chính trị đúng đắn là yếu tố tiên quyết khẳng định năng lực cầm quyền của mình. Hồ Chí Minh từng nói: "Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi"<sup>(13)</sup>, và đường lối đúng là "đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của dân tộc"<sup>(14)</sup>. Để hoạch định được đường lối sáng suốt, "người cầm lái" phải có trí tuệ mẫn tiệp, tầm nhìn xa trông rộng, do đó, cán bộ, đảng viên phải là những người tài năng, hiểu biết, có tinh thần và ý thức học hỏi không ngừng. Đặc biệt, Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải "đi đúng đường lối quần chúng"<sup>(15)</sup>, tức là đường lối của Đảng phải là đường lối *hợp lòng dân*, thể hiện và đáp ứng được ý chí, mong muốn và nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân. Là vị lãnh đạo tối cao, người đứng đầu đất nước nhưng Hồ Chí Minh luôn dùng những từ rất

trân trọng để nói về nhân dân: "lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng"<sup>(16)</sup>, "dân trăm tai nghìn mắt"<sup>(17)</sup>, "Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra"<sup>(18)</sup>. Để đảm bảo tính hợp lòng dân cho đường lối của Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu, Đảng phải xây dựng cơ chế, thiết chế để cho dân "đám mở miệng", tức dám nói lên suy nghĩ của mình rồi sau đó kiên trì "tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng"<sup>(19)</sup>. Cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân. Chỉ khi nào phát huy được dân chủ, tập trung tối đa trí tuệ, sức mạnh tổng hợp của mọi đảng viên, của cả hệ thống chính trị thì đường lối, nghị quyết của Đảng mới đảm bảo tính đúng đắn, khoa học, có sức thuyết phục và tính khả thi.

*Thứ ba, xây dựng, rèn luyện bản lĩnh vững vàng của Đảng trước những khó khăn, thách thức.*

Là một vị lãnh tụ đã trải qua thời thanh niên nhiều hoài bão nhưng cũng đầy sóng gió, lại lãnh đạo một dân tộc nghèo nàn, lạc hậu đấu tranh chống lại hai cường quốc của thế giới trong thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đánh giá rất cao nghị lực, chí khí, bản lĩnh của con người nói riêng và chủ thể lãnh đạo cách mạng - Đảng Cộng sản - nói chung. Người thường dùng từ "có gan", "dám", "dũng khí", "dũng cảm" để nói về bản lĩnh của người cán bộ, đảng viên. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người so sánh và đề cao: "một người cách mạng có gan, hơn một ngàn người vô chí"<sup>(20)</sup>. Theo Người, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên là sự thể hiện tính giai cấp, tính Đảng trong mọi hoàn cảnh, là luôn "nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường"<sup>(21)</sup>, "quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân"<sup>(22)</sup>.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp có tính liên tục, phát triển không ngừng; mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn lại có những mục tiêu, nhiệm vụ và tương ứng với đó là những khó khăn, thách thức riêng. Trờ ngại, thách thức không chỉ đến từ khách quan, từ những biến động khó lường của tình hình thế

giới và khu vực, từ phía kẻ thù thâm độc mà thậm chí, nó còn nảy sinh ngay trong chính đội ngũ của ta: Khi cách mạng gặp khó khăn thì sẽ dễ nảy sinh tâm lý hoang mang, dao động, bi quan, mất phương hướng. Nhận thức rõ điều đó, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh khẳng định: "một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính"<sup>(23)</sup>. Ngoài ra, khi cách mạng gặp thắng lợi cũng gây ra khó khăn, đó là sự trở dậy của tâm lý kiêu ngạo, chủ quan, nôn nóng, bệnh "công thần", khinh địch, tâm lý xả hơi, hưởng thụ. Đứng trước những thử thách đó, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải không ngừng tôi rèn bản lĩnh, giống như "lửa thử vàng, gian nan thử sức"<sup>(24)</sup>, bởi vì "gian nan rèn luyện mới thành công"<sup>(25)</sup>.

*Thứ tư, thực hành văn hoá nêu gương; rèn luyện, bồi dưỡng văn hoá ứng xử; thường xuyên rèn luyện đạo đức, lối sống, bản lĩnh chính trị cho mỗi cán bộ, đảng viên; tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân.*

Nêu gương là một trong những phương thức lãnh đạo văn minh vì nó tạo ra sức thuyết phục lòng người, dẫn dắt mọi người làm theo thông qua những giá trị tốt đẹp mà hành động của mỗi con người, mỗi cán bộ, đảng viên tạo ra. Nhân cách, đạo đức, trí tuệ, sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên sẽ là những biểu hiện thực tế sinh động nhất minh chứng cho sự liêm chính và năng lực lãnh đạo của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"<sup>(26)</sup>, do đó, Người luôn nghiêm khắc căn dặn cán bộ, đảng viên: Tự mình không trong sáng, không gương mẫu, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì không lãnh đạo được ai, không làm nổi việc gì. Nếu tự mình đã cần kiệm, liêm chính, không tham danh vọng thì bất cứ thủ đoạn nào của kẻ địch cũng không thể mua chuộc và làm

mình gục ngã. Để thực hành văn hoá nêu gương, mỗi cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, thực hiện triệt để "nói đi đôi với làm", tránh nói mà không làm, nói hay làm dở, nói một đằng làm một nẻo. Đồng thời, phải luôn tận tâm, tận lực, gương mẫu, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, thể hiện rõ tinh thần "đảng viên đi trước, làng nước theo sau".

Để thực hành văn hoá ứng xử cho cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh nhấn mạnh ba mối quan hệ: với mình, với người, và với việc. Với bản thân, Người yêu cầu phải "cần, kiệm; cả quyết sửa lỗi mình; vị công vong tư; không hiếu danh, không kiêu ngạo; nói thì phải làm; giữ chủ nghĩa cho vững"<sup>(27)</sup>. Trong mối quan hệ ứng xử với người, cán bộ, đảng viên cần xây dựng mối quan hệ thật sự là đồng chí, thường xuyên, nghiêm túc thực hành văn hoá tự phê bình và phê bình trên cơ sở tình yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, qua đó góp phần củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Nhưng "đoàn kết thực sự là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh", nó khác hoàn toàn với thái độ "đĩ hoà vĩ quý" hay đoàn kết xuôi chiều.

Trong ứng xử với công việc, cán bộ, đảng viên phải tận tâm, tận lực, chí công vô tư, được giao nhiệm vụ thì phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được, không sợ khó nhọc, không sợ hiểm nguy; việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Đồng thời, phải chú trọng thực hành tác phong, phong cách quần chúng, sâu sát quần chúng, chú ý tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chú ý lắng nghe và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng để sửa chữa khuyết điểm của mình.

*Thứ năm, xây dựng và thực hành văn hóa trong tổ chức Đảng là dùng sức mạnh của văn hóa chống lại những biểu hiện phản văn hóa một cách chủ động, tích cực, tự giác.*

Với phương châm xây đi đôi với chống, khi nêu ra yêu cầu xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh phải đấu

tranh với những biểu hiện của phản văn hóa, tiêu biểu như những thói quen, truyền thống lạc hậu, hay chủ nghĩa cá nhân. Thói quen và truyền thống lạc hậu là tàn dư của xã hội cũ, vẫn còn tồn tại khá dai dẳng trong xã hội mới với nhiều biểu hiện như: trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng thì xuất hiện tư tưởng coi khinh lý luận, xem nhẹ việc học tập lý luận, hoặc xác định động cơ, mục đích học tập không đúng đắn. Trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức vẫn còn nặng tư tưởng "sống lâu lên lão làng", tư duy kinh nghiệm, coi thường người trẻ hay xem nhẹ vai trò của nữ giới. Trong công tác cán bộ vẫn còn biểu hiện của bệnh "địa phương chủ nghĩa", "một người làm quan cả họ được nhờ", "dìm người giỏi". Trong xây dựng mối quan hệ Đảng - dân thì vẫn còn tư tưởng xem khinh, coi thường nhân dân, lên mặt "quan cách mạng".

Đối với chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh khẳng định đó là một kẻ địch gian xảo, một căn bệnh nguy hiểm vì nó "che lấp đạo đức cách mạng", "ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng"<sup>(28)</sup>. Với cách định nghĩa dễ hiểu "miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy"<sup>(29)</sup>, Người coi chủ nghĩa cá nhân là căn bệnh gốc, bệnh mẹ vì nó đẻ ra rất nhiều căn bệnh nguy hiểm khác như tham ô, lãng phí, bè phái, lười biếng, quan liêu, cửa quyền, đố kỵ. Nó "vô hình, vô ảnh" luôn lẫn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh<sup>(30)</sup>.

Đối với những biểu hiện phản văn hóa này, Hồ Chí Minh nêu ra giải pháp riêng cho từng biểu hiện, có cả giải pháp về nhận thức, giải pháp về tổ chức thực hiện, giải pháp về kiểm tra, giám sát. Nhưng nhìn chung, có một giải pháp bao trùm là phải chú trọng xây dựng và thực hành văn hóa, đạo đức trong tổ chức Đảng, để tự nó tạo ra sức mạnh, khả năng đề kháng chống lại mọi căn bệnh. Chỉ khi Đảng thật sự trong sạch thì Đảng mới vững mạnh. Trong sạch là không có mầm bệnh từ bên trong, trong sạch thì nhân dân mới tin vào sự chân chính. Và xét đến cùng, trong sạch cũng chính là văn hóa.

### 3. Giải pháp xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng

Để xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần tiến hành đồng bộ một số giải pháp sau:

*Thứ nhất, tăng cường bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.*

Đây là giải pháp đặc biệt quan trọng để xây dựng Đảng ta "vừa là đạo đức, vừa là văn minh". Bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin không chỉ cung cấp thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng mà còn giúp hình thành nhân sinh quan cách mạng. Học tập lý luận Mác - Lênin giúp mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ nâng cao nhận thức, hiểu biết, trí tuệ mà còn hình thành những phẩm chất đạo đức cao đẹp, lối sống nhân văn, văn hóa: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được"<sup>(31)</sup>. Trong quá trình học tập, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin, Người nhắc nhở: "chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh"<sup>(32)</sup>, học chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập phương pháp, nắm vững lập trường, học cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình, chứ không phải sao chép, máy móc, giáo điều. Người cũng nghiêm khắc phê phán những biểu hiện tiêu cực trong việc nhận thức về lý luận và thái độ, phương pháp, mục đích học tập lý luận như: coi khinh lý luận, xem nhẹ việc học tập lý luận, học chỉ để "lòe thiên hạ" hay "mặc cả với Đảng"; hoặc, tuyệt đối hóa vai trò của lý luận, xem nhẹ yếu tố thực tiễn, lối học tập "tầm chương trích cú", chủ nghĩa kinh viện, giáo điều, lý luận suông. Ngoài việc tăng cường bồi dưỡng lý luận cho các cán bộ, đảng viên còn phải chú trọng cả việc tuyên truyền trong nhân dân để hệ tư tưởng đó trở nên phổ biến, rộng khắp, trở thành hệ tư tưởng của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội, đồng thời, đấu tranh có hiệu quả với chiến tranh tuyên truyền của kẻ thù.

*Thứ hai, đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, và đưa vào nhân dân mà xây dựng Đảng*<sup>(33)</sup>.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng chính là quy luật tồn tại của Đảng bởi chỉ khi Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về mọi phương diện chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ thì mới giữ được tính văn hoá và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng. Thường xuyên chỉnh đốn Đảng còn để bảo vệ đảng viên của Đảng khỏi nguy cơ tha hóa, biến chất, phạm vào những hành vi phản văn hoá. Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Người khẳng định: "nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình. Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng"<sup>(34)</sup>. Như vậy, dân có vai trò quan trọng trong mọi khâu của công tác xây dựng Đảng, là lực lượng giúp cho Đảng có cách lãnh đạo đúng; góp phần bổ sung, nâng cao trình độ lý luận của Đảng thông qua nguồn trí tuệ vô tận và nhiều sáng kiến; là người đánh giá khách quan về công tác cán bộ cũng như đạo đức của từng cán bộ, đảng viên. Do đó, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng phải lấy dân làm gốc, tăng cường công tác dân vận là giải pháp quan trọng để xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng.

*Thứ ba, thực hành đoàn kết, giữ gìn sự thống nhất trong Đảng.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết không chỉ là một nguyên tắc quan trọng trong tổ chức, sinh hoạt Đảng mà nó còn là tình cảm tự nhiên của những con người chung lý tưởng, là đạo lý, phẩm hạnh của người cộng sản chân chính. Người từng nói: "Người cách mạng là người rất giàu tình cảm và vì giàu tình cảm mới đi làm cách mạng"<sup>(35)</sup>. Người cũng coi đoàn kết trong Đảng, lối sống tình nghĩa là biểu hiện của sự thấu hiểu, sự trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin. Như vậy, thực hành đoàn kết, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, đảng

viên chính là góp phần xây dựng Đảng về đạo đức, văn hóa, bởi đoàn kết là một phẩm chất đạo đức quan trọng và khi có ý thức biết đoàn kết, gắn bó, cảm thông với nhau, người cán bộ, đảng viên sẽ có hành xử văn hóa, vì con người.

Khi viết những điều căn dặn lại trong Di chúc, phần nói về Đảng, Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu yêu cầu: "Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"<sup>(36)</sup>. Để có đoàn kết thực sự, Người lưu ý phải thực hành dân chủ rộng rãi, phải thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, và đặc biệt, phải gắn đoàn kết với đấu tranh, đấu tranh là để đi đến thống nhất.

*Thứ tư, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu.*

Khi mỗi đảng viên, từng tổ chức Đảng nêu gương thì môi trường văn hóa trong Đảng sẽ trong sạch, vững mạnh, từ đó tạo ra sức thuyết phục mạnh mẽ đối với quần chúng. Hồ Chí Minh từng khẳng định: "một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"<sup>(37)</sup> và "Cán bộ xung trước/Làng nước theo sau/Việc khó đến đâu/Cũng làm được hết"<sup>(38)</sup>. Người cán bộ phải làm gương trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên về mọi mặt, nhất là nêu gương về đạo đức. Muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm, phải làm mực thước cho người ta bắt chước<sup>(39)</sup>. Người nghiêm khắc phê phán những cán bộ "Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được"<sup>(40)</sup>. Muốn rèn luyện được phong cách nói đi đôi với làm, người cán bộ phải thường xuyên tự kiểm điểm, soi xét chính mình, đồng thời, phải khuyến khích cấp dưới và quần chúng nhận xét, phê bình, góp ý cho mình, nhắc nhở mình về những điều đã hứa. Trong Đảng cần lấy gương người tốt việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau. Đặc biệt, địa vị càng cao thì càng phải ra sức hoàn thiện về đạo đức, thống nhất giữa lời nói và việc làm.

*Thứ năm, nâng tầm trí tuệ của Đảng, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ,*

đảng viên.

V.I.Lênin từng nói rằng, người cộng sản phải biết làm giàu trí tuệ của mình bằng kho tàng tri thức của nhân loại. Với tinh thần đó, theo Hồ Chí Minh, muốn đáp ứng được yêu cầu Đảng là văn minh thì bắt buộc phải nâng tầm trí tuệ của Đảng, đẩy mạnh huấn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trí tuệ của Đảng là chung cất từ kho tàng tri thức nhân loại và trí tuệ của quần chúng nhân dân. Ngoài việc học tập lý luận chính trị, đỉnh cao của tri thức nhân loại là chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tiếp thu có chọn lọc những nhân tố hợp lý của các học thuyết tư tưởng trong suốt chiều dài lịch sử của nhân loại. Bản thân Người đã nêu một tấm gương mẫu mực là "học trò nhỏ" của những nhà tư tưởng lớn đó. Ngoài việc học tập lý luận cách mạng, khoa học sẵn có là chủ nghĩa Mác - Lênin, Người còn yêu cầu các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải học tập lý luận được rút ra từ chính thực tiễn cách mạng nước ta: "tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta" dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam<sup>(41)</sup>. Đồng thời, với nó là sự kế thừa tinh hoa truyền thống mấy nghìn năm văn hiến của dân tộc. Ngoài ra, cán bộ, đảng viên còn phải học tập, nghiên cứu "những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đoàn thể và Chính phủ", những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại, ra sức học tập văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Để nâng cao đảng trí cần làm tốt công tác huấn luyện, coi đó là công việc gốc của Đảng. Người cán bộ, đảng viên cần "ấy tự học làm cốt"<sup>(42)</sup>, có thái độ học tập đúng đắn, phải "khiêm tốn, càng cặn, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ"<sup>(43)</sup>, "tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập"<sup>(44)</sup>.

Tóm lại, có thể thấy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng vừa

là xây dựng một mặt, một lĩnh vực (tương đương với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, cán bộ) nhưng đồng thời, xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng lại có tính chất tổng hợp của tất cả các mặt xây dựng Đảng để tạo thành giá trị văn hoá của tổ chức Đảng. Những luận điểm sâu sắc trong hệ thống quan điểm phong phú và toàn diện đó có tính thực tiễn sâu sắc vì nó gắn với trải nghiệm của người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời rất thuyết phục vì bản thân Hồ Chí Minh chính là một biểu tượng của văn hoá với tầm cao trí tuệ, văn hóa, đạo đức và ứng xử. Những chỉ dẫn đó vẫn vẹn nguyên giá trị đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng thật sự trong sạch, thật sự vững mạnh lãnh đạo đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc, vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

(1), (8), (9), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., T.12, tr.403, 333, 402.

(2), (4), (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.3, tr.458, 382.

(3) Hồ Chí Minh (1971), *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, Nxb. Sự thật, H., tr.71.

(5), (27), (20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, T.2, tr.289, 280 294.

(6), (7), (15), (16), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, T.6, tr.16, 356, 362, 39, 432.

(11), (22), (28), (41), (44) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, T.11, tr.603, 611, 602, 92, 98.

(13), (16), (18), (19), (23), (40), (42), (43) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, T.5, tr.636, 335, 338, 301, 327, 312, 90.

(14), (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, T.14, tr.608, 538.

(17), (31), (36), (38) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, T.15, tr.668, 622, 271.

(21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.9, tr.355.

(26), (37) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.1, tr.284.

(29) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.13, tr.90.

(30), (33), (34) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.8, tr.98-99, 281.

(32) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, T.7, tr.120.

(35) Dẫn theo Phạm Văn Đồng (2012), *Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.29